

Để khôi phục được vị thế, Mỹ và các đồng minh của nước này cần phải điều chỉnh lại cách hiệu của họ với chiến dịch của Trung Quốc trên Biển Đông và định hướng lại chiến lược của Mỹ nhằm đánh bại nó.



Trung Quốc đang coi hải phận ở Biển Đông như thế đó là một vùng lãnh thổ đất liền. Mỹ thì sao?

Sự chi phối của một hệ thống quốc tế giúp duy trì nguyên tắc pháp lý và triết lý về “quyền tự do trên biển” là một trong những lợi ích quốc gia quan trọng nhất dù không được biết đến rộng rãi của Mỹ. Việc bảo toàn trật tự trên biển mang tính tự do và công bằng là nhu cầu cấp thiết đối với một quốc gia mà hơn nửa dân số của họ sống dựa vào biển. Hơn 80% dân số thế giới phụ thuộc vào vận tải biển. Trong gần 4 thập kỷ, theo nguyên tắc pháp lý (sau đó được hệ thống hóa thành Công ước Liên hiệp quốc về Luật biển), các đối tượng được coi là một tài sản chung, mà nó chỉ quy định quốc gia bắt giữ họ và hoàn toàn đưa vào tài sản công quốc gia. Tuy nhiên, cấu trúc có ý nghĩa sống còn này đang bị đe dọa nghiêm trọng ở Biển Đông. Trung Quốc đang tích cực làm việc không chỉ để chiếm ưu thế quân sự, mà thậm chí quan trọng hơn là để áp đặt một chế độ quản trị thay thế đối với tuyến đường biển có ý nghĩa sống còn này dựa trên luật pháp trong nước của Trung Quốc và quan điểm tự lợi của Bắc Kinh về chủ quyền trên biển. Cách tiếp cận hiện nay của Mỹ đối với vấn đề này không giải quyết được khía cạnh cốt lõi trong sự xung đột của Trung Quốc, vì sự xuất hiện rồi rồi của lá quốc kỳ trong các hoạt động tự do hàng hải của Mỹ theo cách hiện nay là không được duy trì và do đó thiêu tác động chiến lược mang tính quyết định. Những chiến thắng của Trung Quốc cho đến nay chủ yếu là chiến thắng của cùng. Nó khôi phục được vị thế, Mỹ và các đồng minh của nước này cần phải đi đầu trong việc cách hiệu quả của họ về chiến lược của Trung Quốc trên Biển Đông và định hướng lợi ích chiến lược của Mỹ nhằm đánh bại nó.

## **Cuộc chiến giữa các chế độ pháp lý**

Một chủ đề của thách thức trên Biển Đông không phải là cuộc đấu tranh thông thường giữa các quốc gia. Nó chủ yếu là một cuộc chiến tranh toàn diện mà cả Mỹ và Trung Quốc hiện đều tìm cách tránh né, thay vào đó, đó là một cuộc đấu tranh chính trị và ý chí của các bên buộc họ qua một cuộc đấu tranh giữa hai hệ thống thẩm quyền pháp lý, cốt lõi là giữa chế độ luật pháp quốc tế trên biển đang thịnh hành được gần như tất cả mọi người công nhận và quan điểm theo chủ nghĩa xét lợi ích của Trung Quốc về chủ quyền trên biển, theo đó có thể tuyên bố chủ quyền đối với các vùng biển như là “lãnh thổ quốc gia màu xanh” giăng lưới để ngăn chặn sự xâm nhập của tàu thuyền và thủy thủ của các nước khác. Trong “cuộc chiến giữa các chế độ pháp lý” này, phần lớn của các thủy thủ dân số của phần đông dân tộc các nước Đông Nam Á – chỉ không phải các hành động của 2 quốc gia hiện chiến – sự quyết định kết quả. Do đó, câu hỏi mang tính quyết định ở đây không phải là “bên nào sẽ chiếm ưu thế trong cuộc chiến” mà là “người dân sẽ tuân theo luật của bên nào”?

Cuộc chiến giữa 2 chế độ pháp lý là một hình thức tranh giành phiêu lưu ngấm, trong đó những người ủng hộ của mỗi bên tìm kiếm những người đồng chí hàng đầu

trong quần chúng. Tiến trình này không phải là một nỗ lực để giành lấy “trái tim và khối óc” như cuộc đấu tranh giành quyền kiểm soát bằng cách sử dụng các biện pháp kích lệ hoặc cưỡng ép để buộc người dân tuân thủ 1 bộ luật chứ không phải bộ luật của bên đối lập. Nếu họ được tự do lựa chọn mà không có bất kỳ biện pháp cưỡng ép nào ở cả 2 phía, thì các thay đổi dân sự đưa Philippines ở Đông Nam Á gần như chắc chắn sẽ tuân theo luật pháp quốc tế hiện hành vốn bao gồm và thi hành quyền tự do trên biển cho tất cả các quốc gia. Những lợi ích của trật tự cũ mới, dựa trên các quy tắc đang thịnh hành là rõ ràng hơn khi so sánh với sự lựa chọn thay thế mang tính đối lập – một chế độ bao vây vùng biển lấy Trung Quốc làm trung tâm, một tự do và khép kín trong đó các tàu không phải của Trung Quốc chỉ được qua lại khi Bắc Kinh cho phép. Vì chế độ mà họ đang áp dụng cho Biển Đông vốn một phần tính hoàn toàn không hợp dân, nên Trung Quốc đang tìm cách giành được “phiên bản” thông qua việc sử dụng các công cụ tiêu cực mang tính cưỡng ép, thay hiện sự minh quốc gia của họ. Theo đó, Trung Quốc hăm dọa và đe dọa sử dụng vũ lực thông qua Lực lượng Cảnh sát biển và Lực lượng dân quân trên biển của Trung Quốc, được hậu thuẫn bởi các năng lực chiến đấu cao cấp của Hải quân Quân giới phóng nhân dân, khiến cho việc di chuyển qua các vùng biển mà các thay đổi dân sự có quyền tiếp cận theo luật pháp quốc tế không còn an toàn nữa.

Điều này không có nghĩa là Trung Quốc thiêu công cụ trong kho chính trị của họ để giành “phiên bản” tại các xã hội Đông Nam Á bằng các biện pháp tích cực thay vì tiêu cực. Ngược lại, ở cấp chính phủ, Trung Quốc đã sử dụng vô cùng hiệu quả các biện pháp kích lệ - hứa hẹn phát triển cơ sở hạ tầng; hội nhập và thu hút giới tinh hoa... - để buộc các một xích yếu như những chế chế ở các xã hội Đông Nam Á phải chấp nhận hành vi tráo tráo của Trung Quốc trên biển. Trường hợp của Philippines trong 6 năm qua là một ví dụ minh họa cho định lược này. Năm 2012, trong nhiệm kỳ tổng thống của Benigno Aquino III, Trung Quốc đã đe dọa trục xuất Hải quân Philippines ra khỏi bãi cạn Scarborough, một cấu trúc đá hình trên biển nằm ngay trong vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của Philippines. Sau khi vì phạm một thửa thửa xung thặng do Mỹ làm trung gian bằng cách cử tàu quay trở lại bãi đá khi đó không được bao vây, Trung Quốc đã sử dụng các công cụ thực thi pháp luật trên biển trên danh nghĩa của họ để quấy rầy và áp đặt ý chí của họ đối với các người dân Philippines, buộc những người này phải rời bỏ khu vực, để lại người trú ngụ trú trú của Scarborough cho tàu Trung Quốc một mình khai thác. Khi Rodrigo Duterte lên nắm quyền vào năm 2016, Trung Quốc đã sử dụng sự căm thù của đầu tư cũ sử dụng để khuyến khích Duterte nghe theo khuyến nghị rằng là tự do về thể chế chính trị-ngoại giao và pháp lý vùng chức của đất nước ông trong các tranh chấp ở Biển Đông. Khi điều đó được hoàn thành, Trung Quốc đã cho phép tàu đánh cá Philippines quay trở lại bãi cạn Scarborough – nghĩa là, Trung Quốc hiện cho phép Philippines tận hưởng thành quả của EEZ nhưng chỉ theo các điều khoản do Bắc Kinh đặt ra.

## **Tại sao chiến dịch của Trung Quốc là một cuộc nổi dậy trên biển?**

Nếu so sánh các hành động của Trung Quốc với bất kỳ hình thức chiến tranh nào ở đây, thì đó là một cuộc nổi dậy. Mặc dù Clausewitz đã đúng khi tuyên bố rằng mọi cuộc chiến tranh chỉ là sự mở rộng của hoạt động chính trị bằng nhiều phương tiện khác, không có một hình thức chiến tranh nào khác có bản chất chính trị, với trung tâm gói gọn trong những câu hỏi về việc quản trị và pháp luật, như một cuộc nổi dậy. Về cốt lõi, các cuộc nổi dậy là những cuộc đấu tranh về việc “ai là người cai quản” một số dân nhất định trong một không gian địa lý nhất định, nghĩa là những người tham chiến chiến đấu để quyết định luật của bên nào sẽ được thực thi và do đó tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi trước đó: “Người dân tuân theo luật của bên nào?”.

Bắc Kinh tìm cách sử dụng sức mạnh quốc gia của Trung Quốc để áp đặt hệ thống thẩm quyền của riêng họ đối với người dân ở các nước láng giềng Đông Nam Á, hành động đó thúc ép họ tuân thủ thông qua đe dọa sử dụng vũ lực. Cũng như việc cách tiếp cận từ lực lượng của Bắc Kinh đối với chủ quyền trên biển – quan niệm cho rằng có thể tuyên bố chủ quyền đối với các vùng biển xa xôi như đối với đất liền – có thể được nhìn nhận là một sự phát triển từ việc thực địa chính trị lịch sử của Trung Quốc với tư cách là một chủ lực địa phương. Sự trỗi dậy trên biển của Trung Quốc cho đến nay vẫn tiến triển mà phần lớn không dựa trên những các nỗ lực khác nhau người biết đến hơn - chiếm lãnh thổ và mở rộng về các chủng tộc tiếp cận, người chiếm xâm nhập khu vực (2A/AD) – đã thu hút được sự chú ý của Mỹ và các đồng minh đến mức chúng đã thành công trong việc làm phức tạp thêm nỗ lực mang tính quyết định (củng cố dân chúng bằng vũ lực trên biển) và mức tiêu chiến lược của chiến dịch của họ (áp đặt một hệ thống cai trị thay thế của Trung Quốc, lật đổ hệ thống luật pháp quốc tế trên biển đang thịnh hành, và từ đó báo về chủ quyền được công nhận về một pháp lý của Trung Quốc trên khắp vùng Biển Đông rộng lớn nằm trong “đường 9 đôn”).

## **Cách thức để Mỹ và các đồng minh có thể chiếm ưu thế: Chiến nổi dậy trên biển**

Một khi vẫn duy trì chiến lược ở Biển Đông đã được xác định là một cuộc nổi dậy, thì giới pháp chiến lược của Mỹ và các đồng minh cần được định hướng bởi một chiến lược dĩ nhiên mang tính đối trọng là củng cố cuộc nổi dậy đó. Một cách tiếp cận như vậy trong lĩnh vực hàng hải, một cuộc “chiến nổi dậy trên biển”, sẽ đòi hỏi phải báo về các thay đổi dân sự địa phương, đảm bảo an toàn cho hệ thống sự quản lý

Của Trung Quốc đã họ có thể thực hiện các quy định hợp pháp của mình một cách an toàn theo chế độ quốc tế đang thịnh hành về quy định tự do trên biển, do đó mang lại cho người dân công cộng báo và hình ảnh và niềm tin cần thiết để thách thức sự đe dọa của Trung Quốc. Các phiên bản an người dân rằng các nguyên tắc này trên thực tế vẫn chưa thay đổi. Chính là khía cạnh này mà các hoạt động tự do đi lại của Mỹ được xem là chưa đủ – mặc dù việc các tàu khu trục quá cảnh trong phạm vi 12 hải lý của các cấu trúc địa hình riêng lẻ bị chiếm đóng trên biển có thể truy cập thông điệp pháp lý rằng Mỹ không công nhận một sự tuyên bố lãnh thổ nhất định, nhưng những hoạt động như vậy trên thực tế không có bất kỳ tác động thực sự nào vì chúng không được duy trì, và do đó không tác động gì đến niềm tin của người dân vào việc chính họ cũng có khả năng thực thi các quy định pháp lý quốc tế. Các dân thường lớn người Trung Quốc đều biết rằng các hoạt động tự do hàng hải của Mỹ là những cơ chế nhất thiết, vì như các nhà tuyên truyền Trung Quốc đã nhắc nhở thế giới, Mỹ luôn “cao chông xa bay”, và người dân sẽ là đối tượng bị hại của và quấy rối ngay sau khi Hải quân Mỹ biển mặt mặt lớn nữa.

Một chiến lược chống nổi dậy trên biển sẽ tìm cách giành chiến thắng trong trận chiến giữa các cơ chế pháp lý và lợi ích về mang tính quyết định, cơ thể là sẽ tham gia và hành vi của các thế lực dân sự. Và giống như các nỗ lực chống nổi dậy trên đất liền, nó đòi hỏi phải sử dụng sức mạnh của Mỹ và các đồng minh trên mặt đất lợi ích về quân sự và phi quân sự.

Theo chiến lược chống nổi dậy trên biển, các hoạt động họ đang trên biển nhằm mục đích báo và sự được kết hợp với các nỗ lực diễn ra đồng thời nhằm củng cố các chính phủ và các nền kinh tế ở Đông Nam Á và một chính trị trước tiên hướng ngoại của Trung Quốc, cùng với việc phát triển và triển khai các lực lượng chiến đấu cao cấp để ngăn chặn sự gây hấn bằng vũ lực của Trung Quốc trên quy mô lớn chống lại các đồng minh của Mỹ dựa theo chuỗi đảo đầu tiên.

Mục tiêu then chốt của việc chống nổi dậy trên biển là khiến cho các lực lượng Trung Quốc ở Biển Đông trở nên không liên quan trong những tình huống không phải chiến tranh, cũng như điều mà Trung Quốc đã làm đối với các lực lượng Mỹ trong vài năm vừa qua. Giữa sự Mỹ và các đồng minh có thể cân bằng thành công giữa việc duy trì sự rạn đe khi xung đột diễn ra ở mức cao và tiến hành chống nổi dậy trên biển khi xung đột ở mức thấp, thì các công cụ công nghệ ép tiến kém mồi của Trung Quốc sẽ bị vô hiệu hóa và trở nên bất lực nếu người dân đồng ý sẽ báo hại của Mỹ và các đồng minh cảm thấy đủ tin để không chú ý đến những lời cảnh cáo của Trung Quốc và những đe dọa gây tiến hời của họ.

Thách thức ở Washington và thềm đất các nước đồng minh là phải vận động công đồng minh mà gồm những người có kiến thức và kinh nghiệm này quy định cách tốt nhất để duy trì chiến dịch chống nổi dậy trên biển với phí tổn ít nhất có thể chấp nhận được trong dài hạn. Nếu lịch sử có thể là bài học nào, thì đó là cần phải tiếp tục chiến dịch này cho dù phải mất bao nhiêu thời gian đi chăng nữa để khiến ban lãnh đạo Trung Quốc nhận ra rằng sự nổi dậy trên biển của họ không thể làm đảo ngược sự chi phối của luật pháp quốc tế đang thành hành bằng sự cưỡng ép của đơn phương sự đồng vận lực, cũng như những lợi ích thực sự khi Trung Quốc chấp nhận và tuân thủ hệ thống hiện hành dựa trên quy tắc do trên biển. Một khi các câu hỏi nổi bật về phương thức hoạt động được các công đồng chiến lược ở Mỹ và các đối tác của họ giải đáp thành công, thì cuộc chống nổi dậy trên biển mới có khả năng giành chiến thắng mang tính quy định và vô cùng cần thiết để với Mỹ và các đồng minh cũng như trật tự quốc tế do dựa trên các quy tắc mà họ bảo vệ.

*Hunter Stires là chuyên viên nghiên cứu Trung tâm Nghiên cứu Lịch sử Hàng hải John B. Hattendorf, Học viện Hải quân Mỹ. Bài viết được đăng trên [The National Interest](#)*

**Vấn Công (gt)**